

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG
KHOA XÂY DỰNG – BỘ MÔN KIẾN TRÚC



ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP
NGÀNH KIẾN TRÚC

ĐỀ TÀI: CẦU LẠC BỘ TRẺ EM ĐƯỜNG PHỐ HẢI PHÒNG

Sinh viên: **VŨ THANH TÙNG**
Giáo viên hướng dẫn: **ThS. KTS NGUYỄN TRÍ TUỆ**

HẢI PHÒNG 2017

LỜI CẢM ƠN

Trước tiên em xin gửi lời cảm ơn đến các thầy cô đã tạo điều kiện thuận lợi để em có thể hoàn thành đồ án tốt nghiệp này.

Trong quá trình 5 năm học tại trường Đại học dân lập Hải Phòng này em đã học tập và tích lũy được nhiều kiến thức và kinh nghiệm quý báu để phục vụ cho đồ án tốt nghiệp cũng như phục vụ cho công việc sau này.

Sau những tháng khẩn trương nghiên cứu và thể hiện, đến nay em đã hoàn thành đồ án tốt nghiệp kiến trúc sư của mình. Đây là thành quả cuối cùng của em sau 5 năm nghiên cứu và học tập tại trường Đại học dân lập Hải Phòng dưới sự chỉ bảo nhiệt tình của các thầy cô trong trường.

Trong suốt quá trình làm đồ án em đã nhận được sự hướng dẫn tận tình của các thầy cô trong trường. Đặc biệt em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn nhiệt tình, chu đáo của giảng viên hướng dẫn Ths.KTS. Nguyễn Trí Tuệ đã giúp em hoàn thành đồ án.

Do còn nhiều hạn chế về kiến thức, hiểu biết nên trong đồ án tốt nghiệp này không thể tránh khỏi những thiếu sót, em kính mong nhận được sự thông cảm và ý kiến đóng góp quý báu của các thầy cô giáo để em có thể hoàn thiện đồ án và củng cố kiến thức trước khi ra trường.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn.

CÂU LẠC BỘ TRẺ EM ĐƯỜNG PHỐ HẢI PHÒNG

MỤC LỤC

A-PHẦN THUYẾT MINH

PHẦN I: PHẦN MỞ ĐẦU

I.1. GIỚI THIỆU CHUNG

- I.1.1. Khái quát về Hải Phòng
- I.1.2. Định hướng phát triển kinh tế xã hội.
- I.1.3. Các trung tâm công cộng của Hải Phòng.

I.2. LÝ DO LỰA CHỌN ĐỀ TÀI

- I.2.1. Tình hình phát triển trong nước.
- I.2.2. Xu hướng phát triển trên thế giới.
- I.2.3. Ý nghĩa của đề án .
- I.2.4. Phạm vi nghiên cứu của đề án.
- I.2.5. Mục tiêu nghiên cứu của đề án.

PHẦN II: PHẦN NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

II.1 : ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ HẠ TẦNG

II.1.1: Vị trí khu đất

II.1.2: Điều kiện hệ thống kỹ thuật hạ tầng

II.2 : NHỮNG CƠ SỞ KHOA HỌC:

II.2.1:Dự án khu đô thị mới:

II.3: NỘI DUNG THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH

II.3.1. Chức năng sử dụng của công trình

II.3.2.Giải pháp kiến trúc

II.3.3.Đối tượng và giới hạn nghiên cứu

II.4: NHIỆM VỤ & CÁC PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH

II.4.1: Nhiệm vụ thiết kế

II.4.2.Các giải pháp thiết kế kiến trúc

1. Phương án 1

2. Phương án chọn

a/ Những ý đồ chính của phương án chọn

- Bố cục tổng thể
- Bố cục mặt bằng
- Tổ hợp hình khối kiến trúc
- Các giải pháp kỹ thuật

PHẦN III: KẾT LUẬN

B-PHẦN BẢN VẼ

A-PHẦN THUYẾT MINH

PHẦN I: PHẦN MỞ ĐẦU

I.1. GIỚI THIỆU CHUNG

I.1.1.KHÁI QUÁT VỀ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Hải Phòng ngày nay là thành phố trực thuộc Trung ương - là đô thị loại 1 cấp quốc gia gồm 7 quận (Ngô Quyền, Hồng Bàng, Lê Chân, Dương Kinh, Đồ Sơn, Kiến An và Hải An), 6 huyện ngoại thành (Thủy Nguyên, Hải An, An Lão, Kiến Thụy, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo) và 2 huyện đảo (Cát Hải, Bạch Long Vĩ) với 228 phường và thị trấn (70 phường, 10 thị trấn và 148 xã) .

Hải Phòng từ lâu đã nổi tiếng là một cảng biển lớn nhất ở miền Bắc, một đầu mối giao thông quan trọng với hệ thống giao thông thủy, bộ, đường sắt, hàng không trong nước và quốc tế, là cửa chính ra biển của thủ đô Hà Nội và các tỉnh phía Bắc; là đầu mối giao thông quan trọng của Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, trên hai hành lang - một vành đai hợp tác kinh tế Việt Nam - Trung Quốc. Chính vì vậy trong chiến lược phát triển kinh tế – xã hội vùng châu thổ sông Hồng, Hải Phòng được xác định là một cực tăng trưởng của vùng kinh tế động lực phía Bắc (Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh); là Trung tâm kinh tế - khoa học - kỹ thuật tổng hợp của Vùng duyên hải Bắc Bộ và là một trong những trung tâm phát triển của Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước.(Quyết định 1448 /QĐ-TTg ngày 16/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ).

Hải Phòng điều kiện tự nhiên rất phong phú, giàu đẹp, đa dạng và có nhiều nét độc đáo mang sắc thái của cảnh quan nhiệt đới gió mùa. Nơi đây có rừng quốc gia Cát Bà - khu dự trữ sinh quyển thế giới - là khu rừng nhiệt đới nguyên sinh nổi tiếng, đặc biệt phong phú về số lượng loài động thực vật, trong đó có nhiều loài được xếp vào loài quý hiếm của thế giới. Đồng thời, nơi đây cũng có cả một vựa đồng bằng thuộc vùng đồng bằng tam giác châu thổ sông Hồng, tạo nên một cảnh quan nông nghiệp trồng lúa nước là nét đặc trưng của vùng du lịch ven biển Bắc Bộ và cả một vùng biển rộng với nguồn tài nguyên vô cùng phong phú, nhiều hải sản quý hiếm và bờ biển đẹp.

a.Vị trí địa lý

Hải Phòng là thành phố duyên hải nằm ở hạ lưu của hệ thống sông Thái Bình thuộc đồng bằng sông Hồng có vị trí nằm trong khoảng từ 20035' đến 210 01' vĩ độ Bắc, và từ 106029' đến 107005' kinh độ Đông; phía Bắc và Đông Bắc giáp tỉnh Quảng Ninh, phía Tây Bắc giáp tỉnh Hải Dương, phía Tây Nam giáp tỉnh Thái Bình và phía Đông là biển Đông với đường bờ biển dài 125km, nơi có 5 cửa sông lớn là Bạch Đằng, Cửa Cấm, Lạch Tray, Văn Úc và sông Thái Bình.

Diện tích tự nhiên là 1.507,57 km², dân số 1.837.3 ngàn người (tính đến 01/04/2009), mật độ dân số trung bình của thành phố là 1.218,78 người/km², vào loại trung bình so với các tỉnh đồng bằng sông Hồng.



b.Địa hình

Đồi núi, đồng bằng

Địa hình bắc của Hải Phòng là vụng trung du, có đồi xen kẽ với đồng bằng và ngả thấp dần về phía nam ra biển. Khu đồi núi này có liên hệ với hệ núi Quảng Ninh, di tích của nền móng uốn nếp cổ bên dưới, nơi trước đây đó xảy ra quá trình sụt vụng với cường độ nhỏ, gồm các loại cát kết, đá phiến sét và đá vôi có tuổi khác nhau được phân bố thành từng dải liên tục theo hướng Tây Bắc - Đông Nam từ đất liền ra biển gồm hai dóy chính. Dóy chạy từ An Lóo đến Đồ Sơn đứt quãng, kéo dài khoảng 30 km có hướng Tây Bắc - Đông Nam gồm các núi: Voi, Phù Liễn, Xuân Sơn, Xuân Áng, núi Đồi, Đồ Sơn, Hũn Dâu. Dóy Kỳ Sơn - Tràng Kênh và An Sơn - Núi Đèo, gồm hai nhánh: nhánh An Sơn - Núi Đèo cấu tạo chính là đá cát kết có hướng tây bắc đông nam gồm các núi Phù Lưu, Thanh Lóng và Núi Đèo; và nhánh Kỳ Sơn - Trang Kênh có hướng tây tây bắc - đông đông nam gồm nhiều núi đá vôi.

Sông

Sông ngòi ở Hải Phòng khá nhiều, mật độ trung bình từ 0,6 - 0,8 km/1 km². Độ dốc khá nhỏ, chảy chủ yếu theo hướng Tây Bắc Đông Nam. Đây là nơi tất cả hạ lưu của sông Thái Bình đổ ra biển, tạo ra một vùng hạ lưu màu mỡ, dồi dào nước ngọt phục vụ đời sống con người nơi đây. Các con sông chính ở Hải Phòng gồm

1. Sông Đá Bạc - Bạch Đằng dài hơn 32 km, là nhánh của sông Kinh Môn đổ ra biển ở cửa Nam Triệu, là ranh giới giữa Hải Phòng với Quảng Ninh.
2. Sông Cấm dài trên 30 km là nhánh của sông Kinh Môn, chảy qua nội thành và đổ ra biển ở cửa Cấm.

3. Sông Lạch Tray dài 45 km, là nhánh của sông Kinh Thầy, từ Kênh Đòng ra biển bằng cửa Lạch Tray qua địa phận Kiến An, An Dương và cả nội thành.
4. Sông Văn Úc dài 35 km chảy từ quý Cao, đổ ra biển qua cửa sông Văn Úc làm thành ranh giới giữa hai huyện An Lão và Tiên Lãng.
5. Sụng Thái Bình có một phần là ranh giới giữa Hải Phòng với Thái Bình.
6. Sông Bạch Đằng
7. Ngoài ra cũn có nhiều con sụng khỏ khỏ nhỏ nằm ở khu vực nội thành quận Hồng Bàng.
8. Sông Rế chảy qua huyện An Dương, là nơi cung cấp nước sinh hoạt cho 80% các hộ dân của thành phố.

Bờ biển và biển

Bờ biển Hải Phòng dài tròn 125 km, thấp và khỏ bằng phẳng, nước biển Đồ Sơn hơi đục nhưng sau khi cải tạo nước biển đó có phần sạch hơn, cát mịn vàng, phong cảnh đẹp. Ngoài ra, Hải Phòng cũn có đảo Cát Bà là khu dự trữ sinh quyển thế giới có những bãi tắm đẹp, cát trắng, nước trong xanh cùng các vịnh Lan Hạ.... đẹp. Cát Bà cũng là đảo lớn nhất thuộc khu vực Vịnh Hạ Long.

c.Khí Hậu

Thời tiết Hải Phòng mang tính chất cận nhiệt đới ẩm ẩm đặc trưng của thời tiết miền Bắc Việt Nam: mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều, mùa đông khô và lạnh, có 4 mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông tương đối rõ rệt. Nhiệt độ trung bình vào mùa hỏ vào tháng 7 là 28,3 °C, tháng lạnh nhất là tháng 1 :16,3 °C .Số giờ nắng trong năm cao nhất là các tháng mùa hè và thấp nhất vào tháng 2,độ ẩm trung bình tròn 80%,lượng mưa 1600–1800 mm/năm.Tuy nhiên

thành phố cũng phải hứng chịu những đợt nắng nóng và đợt lạnh bất thường, năm 2011 nhiệt độ trung bình tháng 1 của thành phố xuống tới 12,1 °C, gần đây nhất ngày 24/1/2016 thành phố trải qua ngày có nhiệt độ lạnh trung bình thấp kỷ lục, nhiệt độ thấp nhất xuống tới 4,2 °C. Trung bình cả năm 23,4 °C.

So với Hà Nội, thời tiết Hải Phòng có một chút khác biệt, thành phố mát hơn khoảng gần 1 độ vào mùa hè và lạnh hơn một chút về mùa đông, trong 30 năm gần đây do ảnh hưởng biến đổi khí hậu nhiệt độ thành phố đang có xu hướng tăng lên.

1.2. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ XÃ HỘI :

*) Những khó khăn và thuận lợi của sự phát triển:

1. Những thuận lợi và cơ hội để phát triển kinh tế tri thức ở Hải Phòng

Thành phố Hải Phòng thuộc vịnh kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, có khoảng 125 km chiều dài đường bờ biển và trên 100.000 km² thềm lục địa, nằm trong hai hành lang, một vành đai hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và Trung Quốc, hội tụ đầy đủ đường sắt, đường bộ, đường không, đường biển nên có điều kiện rất thuận lợi để giao lưu, liên kết, hội nhập và hợp tác kinh tế với các địa phương, các quốc gia trong khu vực và trên thế giới.

Hải Phòng có lực lượng lao động tương đối lớn (số người trong lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên năm 2010 là 1,47 triệu người); so với nhiều tỉnh, thành, có nguồn nhân lực trình độ học vấn và tay nghề tương đối khá (năm 2012 có 136.470 người có trình độ đại học, cao đẳng trở lên, đạt 734 người có trình độ cao đẳng, đại học/1 vạn dân. Trong số đó có 42 GS, PGS. Tỷ lệ lao động được đào tạo chuyên môn kỹ thuật tăng dần qua các năm.

Hệ thống giáo dục phát triển khá tốt (chỉ số giáo dục đứng thứ 3 toàn quốc với 4 trường đại học, 14 trường cao đẳng, 22 trường trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề). Đây là nền móng để Hải Phòng có thể tự giải quyết vấn đề nhân lực cho nhu cầu phát triển của thành phố. Ngoài ra, số lượng kiều bào người Hải Phòng tương đối đông (giai đoạn 2000 - 2015, Hội liên lạc Việt kiều Hải Phòng đó quy tụ được trên 1.500 hội viên và thân nhân ở nhiều nước trên thế giới).

2. Những khó khăn, thách thức

Thách thức lớn nhất của Hải Phòng trong giai đoạn hiện nay là mâu thuẫn giữa nhu cầu phát triển và nguồn lực cho phát triển có hạn.

Nguồn nhân lực, mặc dù tăng nhanh về số lượng qua các năm, nhưng chất lượng chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế tri thức. Trình độ, kỹ năng của phần lớn đội ngũ lao động hạn chế, nhất là các kỹ năng sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm. Cơ cấu lao động chưa phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế tri thức. Đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất cũn hạn chế; liên kết giữa các tổ chức nghiên cứu và doanh nghiệp yếu; chưa thu hút được nhân tài, nhân lực chất lượng cao cho phát triển và áp dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất.

Tốc độ đổi mới công nghệ ở một số ngành công nghiệp mũi nhọn cũn chậm. Kinh phí đầu tư cho đổi mới công nghệ mới đạt khoảng 3% doanh thu, đầu tư cho R&D đạt khoảng 0,05% doanh thu, trong khi các công ty đa quốc gia, tỷ lệ này tương ứng thường là 10 - 15% và 2%.

Hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông phát triển nhanh nhưng chưa đồng bộ. Mức độ tin học hóa trong các ngành, lĩnh vực thấp. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin thiếu và yếu cả về số lượng, kỹ năng và trình độ ngoại ngữ.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn cũng chậm, sản xuất nông nghiệp, gây trở ngại cho việc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất cây trồng, vật nuôi. Tất cả những khó khăn và thách thức nêu trên đang là những trở ngại, tác động đến chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Hải Phòng, trong đó có mục tiêu phát triển kinh tế tri thức.

I.2. LÝ DO LỰA CHỌN ĐỀ TÀI :

Giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc là một vấn đề lớn trong công cuộc hiện đại hoá đất nước. Hiện nay các hình thức nghệ thuật của thành phố Hải Phòng đang dần bị lãng quên và cũng thiếu những nơi tổ chức, học tập, giao lưu và phát triển.

Chính vì vậy đề tài nghiên cứu đặc trưng văn hoá nghệ thuật Hải Phòng và việc giữ gìn những giá trị đó trong thời kỳ đô thị hoá ở Việt Nam.

I.2.1. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN TRONG NƯỚC:

* Trước sự quá tải về chức năng sử dụng và tập trung văn hoá vào vùng trọng điểm, trung tâm cũ của một đô thị lớn như Hà Nội.

* Do sự bùng nổ dân số, dân cư có xu hướng tập trung vào thành thị.

* Sự tăng nhanh các đô thị và sự mở rộng không gian đô thị.

* Sự chuyển hoá lao động từ công cụ đơn sơ → tinh vi.

* Sự chuyển hoá về lối sống dàn trải (mật độ thấp) sang tập trung mật độ cao.

* Sự khan hiếm nhà ở.

* Sự quá tải các trung tâm công cộng.

I.2.2. XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN THẾ GIỚI:

Việt phát minh ra một hệ thống giao tiếp, hay phương tiện giao tiếp đã có tác dụng rất quyết định trong việc làm xuất hiện hình thái kiến trúc - đô thị mới và sự thay đổi đáng kể trong kiến trúc đô thị hiện hữu.

* GS: Bennelvo: (History of city) việc phát minh ra xe hơi đã tạo đã hình thành khu nhà ở thượng lưu và trung lưu vùng ngoại ô.

* Alval Aalto: vận dụng sáng tác trên mối quan hệ giao tiếp kiến trúc và con người. Chống lại trường phái ấn tượng.

* UIA & (RiBa của Anh) nhận định giao tiếp là mối quan hệ hàng đầu mà kiến trúc phải giải quyết, cho rằng chính ô tô xe máy (phương tiện giao thông) và đường giao thông cao tốc là rào cản chia cắt vùng trung tâm đô thị. Ngày xưa CN chưa phát triển ngày nay việc qua.

I.2.3. Ý NGHĨA CỦA ĐỀ TÀI:

* ý nghĩa khoa học:

Đô thị phát triển, không gian sống bị thu hẹp, không gian vui chơi, sinh hoạt cộng đồng càng trở nên cần thiết. Nhu cầu về sức khỏe cho con người, nhu cầu về ngày càng được quan tâm hơn và đặc biệt đối với trẻ em đường phố. Chính vì lẽ đó, việc xây dựng một câu lạc bộ trẻ em đường phố tại Hải Phòng là điều hết sức cần thiết.

Nằm gần khu dân cư và tổ hợp đất đa chức năng và đất công cộng, đảm bảo thuận tiện giao thông đi lại. Trong khu đất bố trí công trình phục vụ thể dục thể thao, kết hợp với cây xanh và kiến trúc hiện đại sẽ tạo điểm nhấn cho khu vực.

** ý nghĩa nhân văn:*

- +Giúp đỡ các em trong công việc học tập, chia sẻ những khó khăn với các em.
- Đem niềm vui đến các em thông qua các hoạt động vui chơi hàng tháng.
- Cung cấp các kiến thức, kỹ năng sống cần thiết cho các em.
- Kết nối các em với các nguồn hỗ trợ từ bên ngoài của các tổ chức, tập thể, cá nhân trong xã hội.

+ Khả năng giao tiếp con người với con người..

+ Tạo một không gian vui chơi sinh hoạt cộng đồng cho trẻ em đường phố

I.2.4. PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA ĐỒ ÁN:

* Xây dựng một công trình Câu Lạc Bộ Trẻ Em Đường Phố Hải Phòng đúng nghĩa cho khu đô thị. - Tạo một nơi sinh hoạt tập luyện, giải trí tinh thần trẻ em đường phố, mà còn

là điểm đến chung cho mọi người ở các phường lân cận. - Đảm bảo vệ sinh môi trường đô thị. - Đảm bảo an ninh quốc phòng.

*Nâng cao chất lượng sống cũ và cải thiện điều kiện sống mới hình thành một câu lạc bộ trẻ em đường phố Hải Phòng Em mong muốn gửi vào đề tài tốt nghiệp của mình một bức thông điệp của sự chia sẻ giúp đỡ mọi người.

I.2.5. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU CỦA ĐỒ ÁN:

Tạo ra một nơi học tập, dạy nghề, hoạt động cộng đồng trẻ em đường phố Hải Phòng

PHẦN II: NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

II.1. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ HẠ TẦNG

II.1.1. Vị trí khu đất:

Câu lạc bộ trẻ em đường phố Hải Phòng trên một khu đất rộng khoảng 2 ha, hệ số sử dụng đất 50%

Phía Đông là tiếp giáp với sông Lạch Tray

Phía Bắc tiếp giáp bảo tàng Hải Quân

Phía Tây tiếp giáp với tuyến đường 353

Phía Nam giáp cây xăng sao đỏ

II.1.2. Điều kiện hệ thống kỹ thuật hạ tầng

Cảnh quan hiện trạng:

Nằm bên bờ sông Lạch Tray và tiếp giáp bảo tàng Hải Quân.

Giao thông:

Nằm trên trục đường chính của đường Mạc Quyết.

II.3. CƠ SỞ KHOA HỌC:

Cùng với hệ thống giao thông, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật khác như cấp nước, thoát nước, điện, vệ sinh môi trường, bưu chính, viễn thông được kết nối đồng bộ và bảo

đảm tiêu chuẩn đô thị loại 1. Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 quận Dương Kinh đến năm 2025 được UBND thành phố phê duyệt, đáp ứng mục tiêu xây dựng quận Dương Kinh theo tiêu chí đô thị loại 1, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương, bảo đảm quốc phòng an ninh, làm cơ sở cho việc thực hiện và quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn toàn quận.

II.3. NỘI DUNG THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH

II.3. 1. Chức năng sử dụng

Tổ chức các mô hình rèn luyện thể chất phù hợp cho trẻ em đường phố.

- Tổ chức giao lưu cộng đồng với các câu lạc bộ khác (trong nhà và ngoài trời)
- Dạy nghề cho trẻ em đường phố có 1 công việc ổn định (nghề may vá, sửa chữa xe, điện)
- Dạy văn hóa cho trẻ em đường phố.
- Tổ chức câu lạc bộ vẽ, đàn, cờ nâng cao đời sống tinh thần

II.3. 2. Giải pháp thiết kế công trình:

Giải pháp kiến trúc:

Với mong muốn của bản thân em về một không gian sống, một không gian sinh hoạt thoáng đạt, giản dị dựa trên sự tìm tòi của các khối hình cơ sở dựa trên ý tưởng của cánh diều tuổi thơ.

Giải pháp qui hoạch:

Từ đặc điểm khu đất nằm ở bên sông Lạch Tray

Giải pháp tổ chức không gian

Khu vực để xe được bố trí ngay phía đông gần cổng đáp ứng cho khách cũng như nhân viên một giao thông thuận lợi nhất. - Tổ hợp hình khối kiến trúc: Các khối chức năng được bố trí nằm gọn trong vị trí của công trình. Khối cao tầng được bố trí hài hoà với khối thấp tầng tạo vẻ khoẻ mạnh cho tổng thể công trình. Hình thức giao thông chính của toàn bộ công trình là dạng hành lang, đây là một hình thức tương đối hợp lý đối với dạng bố cục hợp khối. - Tổ hợp hình khối mặt đứng: Mặt đứng chính của công trình được khai thác hướng ra trục đường lớn. Với hình thức sử dụng vật liệu bao che là kính vừa lấy ánh sáng hiệu quả vừa đem lại vẻ hiện đại cũng như một hình khối khoẻ khoắn cho công trình. Vì muốn công trình mang tính chất bay bổng, uyển chuyển nên em đã đưa những hình khối đường nét, nhìn từ phối cảnh chim bay thì công trình mang dáng dấp của 1 con diều.

Các giải pháp quy hoạch: - Do tính chất công trình nên nhất thiết phải mở đường giao thông nội bộ. - Công trình gồm các phân khu chức năng với quy mô lớn, đa chức năng, trong khi đó khu đất không thể đáp ứng một cách toàn diện cho mọi loại bố cục nên em quyết định chọn hình thức bố cục hợp khối. - Vấn đề giao thông cần được giải quyết một cách hợp lý, để vừa tận dụng triệt để hình thức sử dụng đất vừa đảm bảo chiếu sáng tự nhiên. Giải pháp kiến trúc: Toàn bộ công trình có rất nhiều không gian lớn đa chức năng. Để thỏa mãn yêu cầu về sử dụng, em đã chọn hình thức phát triển

Giải pháp kỹ thuật khác:

a.Hệ thống chiếu sáng: Tận dụng tối đa chiếu sáng tự nhiên, hệ thống cửa sổ các mặt đều được lắp kính. Ngoài ra ánh sáng nhân tạo cũng được bố trí sao cho phủ hết những điểm cần chiếu sáng.

b.Hệ thống thông gió: Tận dụng tối đa thông gió tự nhiên qua hệ thống cửa sổ. Ngoài ra sử dụng hệ thống điều hoà không khí được xử lý và làm lạnh theo hệ thống đường ống chạy theo các hộp kỹ thuật theo phương đứng, và chạy trong trần theo phương ngang phân bố đến các vị trí tiêu thụ.

c.Hệ thống điện: Tuyến điện trung thế 15KV qua ống dẫn đặt ngầm dưới đất đi vào trạm biến thế của công trình. Ngoài ra còn có điện dự phòng cho công trình gồm hai máy phát điện đặt tại tầng hầm của công trình. Khi nguồn điện chính của công trình bị mất thì máy phát điện sẽ cung cấp điện cho các trường hợp sau:

Các hệ thống phòng cháy chữa cháy. Hệ thống chiếu sáng và bảo vệ. Các phòng làm việc ở các tầng Hệ thống thang máy. Hệ thống máy tính và các dịch vụ quan trọng khác.

d.Hệ thống cấp thoát nước:

*Cấp nước:

Nước từ hệ thống cấp nước của thành phố đi vào bể ngầm đặt tại tầng hầm của công trình. Sau đó được bơm lên bể nước mái, quá trình điều khiển bơm được thực hiện hoàn toàn tự động. Nước sẽ theo các đường ống kỹ thuật chạy đến các vị trí lấy nước cần thiết.

*Thoát nước:

Nước mưa trên mái công trình, trên logia, ban công, nước thải sinh hoạt được thu vào xê nô và đưa vào bể xử lý nước thải. Nước sau khi được xử lý sẽ được đưa ra hệ thống thoát nước của thành phố.

e. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy:

*Hệ thống báo cháy:

Thiết bị phát hiện báo cháy được bố trí ở mỗi phòng và mỗi tầng, ở nơi công cộng của mỗi tầng. Mạng lưới báo cháy có gắn đồng hồ và đèn báo cháy, khi phát hiện được cháy phòng quản lý nhận được tín hiệu thì kiểm soát và khống chế hỏa hoạn cho công trình.

*Hệ thống chữa cháy:

Thiết kế tuân theo các yêu cầu phòng chống cháy nổ và các tiêu chuẩn liên quan khác (bao gồm các bộ phận ngăn cháy, lối thoát nạn, cấp nước chữa cháy). Tất cả các tầng đều đặt các bình CO₂, đường ống chữa cháy tại các nút giao thông.

f. Xử lý rác thải:
Rác thải ở mỗi tầng sẽ được thu gom và đưa xuống tầng kỹ thuật, tầng hầm bằng ống thu rác. Rác thải được xử lý mỗi ngày.

g. Giải pháp hoàn thiện:

- Vật liệu hoàn thiện sử dụng các loại vật liệu tốt đảm bảo chống được mưa nắng sử dụng lâu dài. Nền lát gạch Ceramic. Tường được quét sơn chống thấm.

- Các khu phòng vệ sinh, nền lát gạch chống trượt, tường ốp gạch men trắng cao 2m. - Vật liệu trang trí dùng loại cao cấp, sử dụng vật liệu đảm bảo tính kỹ thuật cao, màu sắc trang nhã trong sáng tạo cảm giác thoải mái khi làm việc

h. Sử dụng giải pháp trồng cây xanh trên mái để che nắng và tạo không gian xanh cho công trình: - lợi ích và kết cấu của vườn trên mái - Làm tăng giá trị thẩm mỹ cho tòa nhà - Tăng diện tích không gian xanh để sử dụng cho việc giải trí hoặc sử dụng cho việc khác. - Làm tăng tuổi thọ của mái nhà lên tới 70%.

II.3. 3. Đối tượng và giới hạn nghiên cứu



a/ Đối tượng sử dụng:

* Trẻ em đường phố Hải Phòng và cả nước: Công trình sẽ là điểm văn hóa lành mạnh thu hút trẻ em đường phố thành phố Hải Phòng vào những ngày cuối tuần. Ngoài ra, người dân xung quanh có dịp đến câu lạc bộ đều có thể tham gia vào các hoạt động của câu lạc bộ

* Nhà từ thiện: các tổ chức và cá nhân đến chia sẻ giúp đỡ câu lạc bộ phát triển.

b/ Giới hạn nghiên cứu: trẻ em đường phố của Hải Phòng

4: NHIỆM VỤ & CÁC PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH

II.4.1. Nhiệm vụ thiết kế:

I. KHỐI HÀNH CHÍNH

* Tầng 1:

- SẢNH 60-65 m²
- Phòng giám đốc 25-30 m²
- Phòng phó giám đốc 25-30 m²
- Phòng sinh hoạt chung 120-130 m²
- Vệ sinh 40-50 m²
- Phòng y tế 60-65 m²
- Phòng nghỉ giáo viên 2x35=70 m²
- Phòng họp 60-65 m²
- Phòng hành chính 60-65 m²
- Phòng tiếp khách 60-65 m²

* Tầng 2:

- Vệ sinh 40-50 m²

- Câu lạc bộ cờ 60-65 m²
- Câu lạc bộ vẽ 60-65 m²
- Câu lạc bộ đàn 60-65 m²
- Phòng học nghề 5x65=325 m²
- Kho 4x5=20 m²
- Phòng nghỉ giáo viên 60-65 m²

* Tầng 3:

- Phòng máy tính 60-65 m²
- Phòng học văn hóa 6x65= 390 m²
- Phòng học kỹ năng mềm 60-65 m²
- Phòng học ngoại ngữ 60-65 m²
- Vệ sinh 40-50 m²

II. KHU PHÒNG ĂN VÀ THƯ VIỆN

* Tầng 1:

- Bếp 50-70 m²
- Kho 15-20 m²
- Khu bàn ăn 150-160 m²

❖ * Tầng 2:

- Phòng thư viện 180-200 m²

III. KHU RÈN LUYỆN THỂ CHẤT

* Tầng 1:

- Vệ sinh 150-160 m²
- Kho dụng cụ 40-50 m²
- Phòng dịch vụ 40-50 m²
- Sân cầu lông 2x80= 160 m²

* Tầng 2:

- Khu khán đài

180-200 chỗ

III HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

Sân bóng ngoài trời

Sân chèo cò

II.4.2.Các phương án thiết kế :

Căn cứ vào nhiệm vụ thiết kế, điều kiện tự nhiên và hiện trạng lập ra 2 phương án.

1/ Phương án 1:

+Ưu điểm:

Mặt đứng công trình hướng ra trục đường chính, các công trình phân khu chức năng lớn , đa chức năng, trong khi đó khu đất không thể đáp ứng một cách toàn diện cho mọi loại bố cục nên em quyết định chọn hình thức bố cục hợp khối

Vấn đề giao thông cần được giải quyết một cách hợp lí, để vừa tận dụng triệt để hình thức sử dụng đất vừa đảm bảo chiếu sáng tự nhiên.

+Nhược điểm:

Hình khối không có điểm nhấn, phân khu chưa hợp lý

2/ Phương án 2(Phương án chọn)

Ưu điểm :

Hình khối kiến trúc rõ ràng có điểm nhấn .Giao thông rất rõ ràng thuận tiện tạo được nhiều những điểm nhìn đẹp tới các công trình bố cục rất chắc chắn với 1 trục chính duy nhất

Nhược điểm;

Bố cục phân tán lên diện tích dành cho giao thông khá cao.

***/ NHỮNG Ý ĐỒ CHÍNH CỦA PHƯƠNG ÁN CHỌN :**



Hình tượng cho công trình mang một sự gần gũi hết sức gần gũi với trẻ em . Những mái nhà mang hình tượng cánh diều tuổi thơ.Dòng sông và con đê đã gắn bó với nhau để bảo vệ vùng đất này cho người dân yên ổn làm ăn.Hình tượng con diều thật thân thuộc với mỗi trẻ em mỗi buổi chiều là những đàn trâu đang bình thản ăn cỏ dưới bóng

tre những chú bé đang thả diều những người phụ nữ đi làm đồng về với gánh lúa vàng trĩu trên vai nhưng giọt mồ hôi xen lẫn những tiếng cười. Tất cả những hình ảnh đó là một sự gần gũi thân thuộc đối với tuổi thơ trong chúng ta

a/ Mặt bằng tổng thể:

Ý tưởng xây dựng đồ án thường là bắt nguồn khởi điểm cho một quan niệm về công trình của mình, trong quá trình thể hiện, chịu ảnh hưởng của những tác nhân xung quanh, dần dần hình thành một ý tưởng chủ đạo xuyên suốt cả quá trình thể hiện đồ án. Với riêng bản thân Em, việc tìm ra câu trả lời cho suy nghĩ: Đâu sẽ là sự hợp ý nhất cho tổng thể của khu đất và cảnh quan thực sự là điều vô cùng quan trọng.

Song, với quan niệm, công trình kiến trúc được sinh ra là một bộ phận quan trọng trong việc góp phần xây dựng nên văn hóa

Vì lẽ đó, công trình “Câu lạc bộ trẻ em đường phố Hải Phòng” được cố gắng xây dựng để đạt được các tiêu chí:

- Một công trình kiến trúc được nghiên cứu và xây dựng với các chức năng linh hoạt, bố cục cân đối dựa trên các hình khối cơ bản.
- Các tuyến giao thông ngoài việc đảm nhận chức năng của riêng mình còn là các tuyến liên kết các điểm – mảng bố cục.
- Trên tổng thể, tuyến - điểm kết hợp tạo nên một bố cục cân đối hài hòa. Không gian

là một sự đối lập với thiên nhiên hung vĩ như một sự khẳng định sự chế ngự thiên nhiên của nhân dân ta

b/ Dây truyền công năng:

Không gian công trình được bố cục theo các chức năng chính:

- Hoạt động thể chất.
- Hoạt động ngoài trời.
- Khu học văn hóa và đào tạo nghề

PHẦN III: KẾT LUẬN

Câu lạc bộ trẻ em đường phố là công trình có quy mô và quan trọng với việc phát triển kinh tế và giảm tệ nạn xã hội thành phố Hải Phòng. Công trình góp phần làm tổng

thể không gian kiến trúc ở đây thêm phần đặc sắc và hấp dẫn. Mang tính thực tế cao và hoàn toàn khả thi.

Công trình phải có những nét mới mẻ, ấn tượng. Hình thức kiến trúc sáng tạo, phóng khoáng, uyển chuyển, mang nét của 1 đồ án kiến trúc nhưng vẫn đảm bảo được công năng sử dụng